

Bản án số: 463/2025/HC-PT

Ngày: 21 - 4 - 2025

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán:

Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1153/2024/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 210/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 667/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Số F ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An (xin xét xử vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

3. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

4. Ông Trần Văn M, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Số G ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

5. Bà Nguyễn Kim C, sinh năm: 1968 (vắng mặt);
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1967 (có mặt);
Cùng địa chỉ: Số A ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
6. Ông Bùi Quốc H1, sinh năm: 1988 (có mặt);
Địa chỉ: Số B tổ A, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.
7. Ông Trương Văn L, sinh năm: 1963 (vắng mặt);
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1968 (có mặt);
Cùng địa chỉ: Số A ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
8. Ông Trương Thành H2, sinh năm: 1955 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số F ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
9. Bà Huỳnh Thị L1, sinh năm: 1952 (có mặt);
Địa chỉ: Số A ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
10. Bà Cao Mai T2, sinh năm: 1955 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
11. Ông Phạm Trọng N, sinh năm: 1981 (có mặt);
Địa chỉ: Số F ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
12. Bà Trịnh Thị L2, sinh năm: 1962 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số A ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn T3, sinh năm 1959 (có mặt) ;
Địa chỉ: Số D Hồ V, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.
13. Bà Trần Thị Thu L3, sinh năm: 1981 (có mặt);
Địa chỉ: Số A tổ A ấp A, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.
14. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1935 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
15. Ông Trần Văn M1, sinh năm 1952 (có mặt);
Địa chỉ: Số A Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
16. Bà Đỗ Thị H4, sinh năm 1982 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
17. Ông Trịnh Ngọc T4, sinh năm 1976 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
Người đại diện theo ủy quyền của bà H4, ông T4: Ông Tăng S, sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ thường trú: V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ liên hệ: 12A Đỗ Tường P1, P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Ngọc T4, bà Đỗ Thị H4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/4/2024 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm có nội dung:

Năm 1996, ông Trịnh Văn H5 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa đất số 1725 tờ bản đồ số 6, diện tích đất 1876m², thửa đất có thể hiện phía Tây tiếp giáp đường đi công cộng, đất tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Thực hiện dự án đo đạc nâng tỷ lệ bản đồ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với xã T, ông Trịnh Văn H5 được cấp đổi thửa đất số 1725 tờ bản đồ số 6 thành thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27 diện tích đất 1934,1m² do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/7/2013.

Năm 2019, ông Trịnh Văn H5 ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Ngọc T4 thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27. Hợp đồng do Ủy ban nhân dân xã T chứng thực số 15 quyển số 01/2019-SCT/HĐ, GD ngày 09/01/2019 và ông Trịnh Ngọc T4 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/02/2019.

Ngày 13/6/2023, hộ ông Trịnh Ngọc T4 và vợ là bà Đỗ Thị H4 lấy lý do là phần đường đi công cộng tiếp giáp phía Tây thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27 đã được cấp cho họ nên ông Trịnh Ngọc T4 và bà Đỗ Thị H4 đã tự ý rào chắn con đường này lại cản trở việc đi lại sinh hoạt hàng ngày và chăm sóc ruộng vườn của bà con trong khu vực (gia đình bà P và danh sách 14 hộ gia đình kê trên). Gây xáo trộn cuộc sống bình yên từ bấy lâu nay của người dân, làm cho tất cả người dân rất bức xúc.

Ngày 25/3/2024, Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản trả lời đơn của công dân có nội dung như sau:

Đối với việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27 cho ông Trịnh Văn H5 ngày 24/7/2013 là không đúng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Lý do: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27, trong đó có một phần diện tích đất là đường đi công cộng do Nhà nước quản lý theo dữ liệu bản đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996.

Bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho ông Trịnh Ngọc T4 ngày 14/02/2019 đối với phần diện tích đất cấp không đúng quy định để trả lại đường đi công cộng.

Tại Văn bản số 5935/STNMT-VPĐKKĐ ngày 07/8/2024 của người bị

kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L có nội dung như sau:

Ngày 24/7/2013, Ủy ban nhân dân huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BP 116415 (số vào sổ CH 01806) cho ông Trịnh Văn H5 thuộc thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27, diện tích 1934,1m², loại đất chuyên trồng lúa nước, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Ngày 09/01/2019, ông Trịnh Văn H5 cùng vợ là bà Lê Thị Ba T5 cho toàn bộ thửa đất nêu trên cho ông Trịnh Ngọc T4 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực số 15, quyền số 01/2019- SCT/HD,GD. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai trình Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CQ 706268 (số vào sổ CS 10539) ngày 14/02/2019 cho ông Trịnh Ngọc T4 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định.

Tại Văn bản số 2364/UBND-NC ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Năm 1996, ông Trịnh Văn H5 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa đất số 1725, tờ bản đồ số 6, diện tích 1876m², thửa đất có thể hiện phía tây tiếp giáp đường đi công cộng, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Thực hiện dự án đo đạc nâng tỷ lệ bản đồ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với xã T, ông Trịnh Văn H5 được cấp đổi thửa đất 1725, tờ bản đồ số 6 thành thửa đất số 12, tờ bản đồ số 27, diện tích 1934.1m² do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/7/2013.

Năm 2019, ông Trịnh Văn H5 ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Ngọc T4 thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27, Hợp đồng do Ủy ban nhân dân xã T chứng thực số 15 quyền số 01/2019-SCT/HĐ0GD và ông Trịnh Ngọc T4 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/3/2019.

Đối với việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27 cho ông Trịnh Văn H5 ngày 24/7/2013 là không đúng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Lý do. Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27, trong đó có một phần diện tích đất là đường đi công cộng do Nhà nước quản lý.

Hiện nay thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27, diện tích 1934,1m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Ngọc T4 đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất của ông Trịnh Văn H5 do đó không thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo điểm d, khoản 2, Điều 152 Luật Đất đai năm 2013.

Tại các lời trình bày của người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Ngọc T4, bà Đỗ Thị H4 có nội dung như sau:

Lúc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì địa chính xã T có yêu cầu ông T4 chỉ ranh đất thì địa chính xã cho rằng các đời địa chính trước làm sai tại 02 bên là đất của gia đình ông T4, gia đình ông T4 làm cái bờ nhỏ khoảng 0,5 mét để ngăn một bên gieo mạ, một bên cấy lúa và đồng thời cũng làm bờ đi lại cho con cháu tết về thăm mộ ông bà nên không phải là đường công cộng, phía sau mới là đường công cộng. Sau đó, bà P ngỏ ý mua 02 mét đất làm đường đi nhưng gia đình ông T4 không bán nhưng vẫn cho đi bình thường. Sau đó, các cháu của ba ông T4 về làm 17 ngôi mộ cho ông bà và đồng thời cho tiền ông T4 để cán đan đường đi cho rộng rãi, kể từ đó mấy hộ dân không có đi đường công cộng phía sau nữa mà đi đường do ông T4 tráng đan. Ông T4, bà H4 xác định con đường đi ngang qua thửa đất 82 không phải là đường công cộng.

Tại các lời trình bày của các ông bà Nguyễn Văn Ú, Trần Văn T, Trần Văn M, Nguyễn Kim C, Bùi Quốc H1, Trương Văn L, Trương Thành H2, Huỳnh Thị L1, Cao Mai T2, Phạm Trọng N, Trịnh Thị L2, Trần Thị Thu L3, Nguyễn Văn H6, Trần Văn M1 có nội dung:

Các ông, bà xác định con đường đi ngang qua thửa đất số 82 là đường công cộng. Con đường này hình thành rất lâu đời và các ông, bà cùng nhiều người dân sử dụng con đường này để đi đến nhà và làm ruộng. Năm 2023, ông T rào con đường trên không cho đi nữa nên người dân gặp rất nhiều khó khăn trong việc đi lại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 210/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 706268 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho ông Trịnh Ngọc T4 vào ngày 14/02/2019 đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ 27, diện tích 1934.1m², đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Ngọc T4 và bà Đỗ Thị H4 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Ngọc T4 và bà Đỗ Thị H4 (có ông Tăng S là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người kháng cáo bà Đỗ Thị H4, ông Trịnh Ngọc T4 (có người đại diện theo ủy quyền ông Tăng S) trình bày: Trước năm 1996, phần diện tích đất đang tranh chấp nằm trong thửa đất có nguồn gốc của ông Trịnh Văn H5 là cha của

ông T4. Năm 2019, ông H5 ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Ngọc T4 thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27. Ông H5 và ông T4 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Gia đình ông T4, bà H4 chủ động tạo bờ nhỏ khoảng 0,5 mét để ngăn một bên gieo mạ, một bên cấy lúa và đồng thời cũng làm bờ đi lại cho con cháu tết về thăm mộ ông bà, không phải là đường công cộng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà H4, ông T4.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu L3 trình bày: Bà giữ nguyên lời trình bày theo nội dung án sơ thẩm đã nêu, không đồng ý với trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông T4, bà H4 cho rằng gia đình ông T4 chỉ cho các hộ gia đình đi nhờ. Các hộ gia đình đã ngỏ ý xin mua đường để mở rộng, phục vụ cho việc đi lại thuận tiện hơn. Bà đồng ý với nhận định và quyết định của án sơ thẩm, không đồng ý nội dung kháng cáo của ông T4, bà H4, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T4, bà H4, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người kháng cáo bà Đỗ Thị H4 trình bày: Bà xin bổ sung về lý do có sự chênh lệch phần diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 và năm 2013 đã được cán bộ địa chính xã giải thích rằng việc cấp lần đầu đã đo sai diện tích.

Người khởi kiện bà Huỳnh Thị P trình bày: Bà không đồng ý với trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo, đường đi công cộng đã có từ lúc bà còn nhỏ, có người làm chứng là ông Nguyễn Văn H6 sinh năm 1935.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Ngọc T4 và bà Đỗ Thị H4 làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vụ án.

[3] Năm 1996 ông Trịnh Văn H5 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa đất số 1725 tờ bản đồ số 6 tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Long An. Ngày 24/7/2013 ông H5 được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1725 tờ bản đồ số 6 thành thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27 diện tích đất 1934,1m². Năm 2019 ông H5 ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Ngọc T4 thửa đất số 82 tờ bản đồ số 27, được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực số 15 quyển số 01/2019-SCT/HĐ,GD ngày 09/01/2019. Căn cứ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên, ông T4 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/02/2019.

Người khởi kiện bà Huỳnh Thị P cho rằng trong thửa đất 82 có một phần diện tích là đường đi công cộng do Nhà nước quản lý, nên khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã cấp cho ông T4, bà H4.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện năm 1996 ông Trịnh Văn H5 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa đất số 1725, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.876m², thửa đất có thể hiện phía tây tiếp giáp đường đi công cộng, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An. Thực hiện dự án đo đạc nâng tỷ lệ bản đồ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với xã T, ông H5 được cấp đổi thửa đất 1725, tờ bản đồ số 6 thành thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27, diện tích 1934.1m² do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/7/2013.

Theo Mảnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn K Sông Tiền đo vẽ ngày 31/10/2024 xác định khu B có diện tích 22,5m² là lối đi; tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 26/7/2024 thể hiện tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27, tiếp giáp với thửa đất số 14 hiện đang có 01 lối đi rộng khoảng 1,2m trên đó có tráng bê tông rộng khoảng 0,5m, lối đi trên cuối thửa đất số 82 hướng ra tỉnh lộ 827A ông T4 rào lại; tại văn bản số 2364/UBND-NC ngày 05/9/2024 Ủy ban nhân dân huyện C có nội dung: đối với việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27 cho ông H5 ngày 24/7/2013 là không đúng theo quy định của pháp luật về đất đai; Lý do: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27, trong đó có một phần diện tích đất là đường đi công cộng do Nhà nước quản lý.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn H5 từ thửa đất 1725, tờ bản đồ số 6 diện tích 1876m² thành thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27, diện tích 1934.1m² là không đúng quy định của pháp luật. Năm 2019 ông H5 tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 82 cho ông T4, ông T4 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 82, tờ bản đồ số 27 (do căn cứ vào hợp đồng tặng cho) là không đúng với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đổi với thửa

đất 82, tờ bản đồ số 27 là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo, nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đương sự và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Ngọc T4 và bà Đỗ Thị H4;

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 210/2024/HC-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

Áp dụng Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 706268 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho ông Trịnh Ngọc T4 vào ngày 14/02/2019 đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ 27, diện tích 1934.1m², đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trịnh Ngọc T4, bà Đỗ Thị H4 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000200, 0000202 cùng ngày 24/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (17);
- Lưu (10) 36b (Án BDA).

Hà Huy Cầu